

Số 717/TM-BV
V/v mời cung cấp báo giá

Phú Thọ, ngày 28 tháng 7 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn

Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ đang có nhu cầu lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Sửa chữa hỏng hóc tháng 08/2026 tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ.

Đề nghị các nhà thầu có năng lực cung cấp báo giá để Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ xem xét lựa chọn, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ông Bùi Quang Sơn, Trưởng phòng Hành chính quản trị, điện thoại: 0983.353.267;

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Thông qua đường bưu chính viễn thông hoặc gửi trực tiếp tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ. Ngoài bì thư ghi rõ gửi báo giá gói thầu “Sửa chữa hỏng hóc tháng 08/2026 tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ”.

- Địa chỉ tiếp nhận: Phòng Văn thư tầng 2, Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ, đường Nguyễn Tất Thành, phường Nông Trang, tỉnh Phú Thọ.

- Điện thoại: 0210.655.9999 hoặc điện thoại di động 0983.353.267

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trước 09 giờ 00’ ngày 03 tháng 8 năm 2026 (*trong giờ hành chính*).

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 30 ngày, kể từ ngày 03 tháng 8 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Tên gói thầu: Sửa chữa hỏng hóc tháng 08/2026 tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ.

2. Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ

3. Thời gian thực hiện gói thầu: Tối đa 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

4. Khối lượng/số lượng yêu cầu báo giá theo danh mục đính kèm

5. Điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: không
- Thanh toán: Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu trong vòng 90 ngày sau khi hai bên ký biên bản bàn giao nghiệm thu sản phẩm của hợp đồng và bàn giao đầy đủ hồ sơ đề nghị thanh toán theo quy định.

(Nhà thầu cung cấp báo giá theo mẫu gửi kèm thư mời này)

6. Yêu cầu khác

- Gửi kèm giấy tờ chứng minh đối với các hàng hóa, linh kiện nhập khẩu (nếu có).

- Gửi kèm theo báo giá là 01 Giấy ĐKKD của nhà thầu (bản sao).

Đề nghị các nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm xem xét cung cấp báo giá để chủ đầu tư xem xét, lựa chọn./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Marketing & truyền thông;
- Lưu VT, phòng HCQT;



[Tên nhà thầu]

Địa chỉ:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Thọ, ngày ... tháng năm 202..

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ, chúng tôi.....[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho danh mục cụ thể như sau:

1. Báo giá cho danh mục liên quan

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng/ số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1					
					
	Tổng cộng trước thuế				
	Thuế VAT				
	Tổng sau thuế				
	Bảng chữ:.....				

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh năng lực nhà thầu, bảng dự toán chi tiết)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 30 ngày], kể từ ngày 03 tháng 8 năm 2026.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các danh mục nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))



DANH MỤC YÊU CẦU BÁO GIÁ

SỬA CHỮA HỒNG HỐC THÁNG 08/2026 TẠI BỆNH VIỆN SẢN NHI
TỈNH PHÚ THỌ

Kèm theo thư mời số 717 /TM-BV, ngày 28 tháng 7 năm 2026)

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng/Số lượng
1	Sửa chữa tủ lạnh phòng bệnh 502 khoa bệnh nhiệt đới :		
1.1	Ngắt nguồn điện, tháo dỡ bộ nắp đáy giàn lạnh, vệ sinh bảo dưỡng, thay mới bộ quạt tản nhiệt giàn lạnh, lắp đặt hoàn thiện, chạy thử và bàn giao	Bộ	1,00
2	Lắp đặt đường thoát nước điều hoà phòng bệnh 504 khoa bệnh nhiệt đới :		
2.1	Tháo dỡ toàn bộ các tấm trần phòng vệ sinh. Dùng máy đục bê tông đục xuyên tường, lỗ đục kích thước D50. Vệ sinh sạch rác, hoàn trả hiện trạng	Lần	1,00
2.2	Cung cấp và lắp đặt hệ thống đường ống thoát nước PVC D21 từ phòng bệnh sang phòng vệ sinh, bao gồm: ống PVC D21 L=4m và phụ kiện	M	4,00
3	Sửa chữa tủ lạnh phòng phó giám đốc:		
3.1	Thay mới 2 bộ cảm biến tủ lạnh, gồm: 1 cảm biến âm và 1 cảm biến dương; Lắp đặt hoàn thiện, vệ sinh, bảo dưỡng.	Bộ	2,00
4	Thay thế, lắp đặt khoá tủ quầy thu ngân phòng Tài chính kế toán:		
4.1	Tháo 2 bộ khoá tủ cũ hỏng; lắp đặt thay mới 2 bộ khoá tủ.	Bộ	2,00
5	Sửa chữa quạt và chuyển vị trí quạt trần sảnh tầng 2:		
5.1	Tháo dỡ 01 bộ quạt trần, sửa chữa, thay thế 2 vòng bi trục khởi động, thay mới 1 tụ quạt, lắp lại vị trí ban đầu.	Bộ	1,00
5.2	Tháo dỡ bộ 01 quạt trần ra khỏi vị trí, lắp đặt vào vị trí mới	Lần	1,00
5.3	Gia công, lắp đặt giá treo quạt bằng sắt hộp 20mmx20mm	Bộ	1,00
6	Thay thế, lắp đặt vòi chậu khoa hồi sức tích cực và chống độc:		
6.1	Tháo dỡ bộ vòi chậu rửa dụng cụ, vệ sinh loại bỏ cặn bẩn bám vào đường cấp, thoát nước. Lắp đặt mới bộ vòi chậu. Vệ sinh hoàn trả hiện trạng.	Bộ	1,00
7	Gia công bộ giá để giày, dép khoa hồi sức tích cực và chống độc:		
7.1	Gia công bộ giá để giày, dép bằng hộp inox 304-25mmx25mmx1,4mm kích thước 0,95mx0,32mx1,25m bao gồm: Hộp 25x25=15m (15,75kg); Hộp 10x10=20m (5,8kg); Bánh xe nhựa D50=4 chiếc;	Kg	21,55
8	Gia công, lắp đặt các bộ giá treo bình sát khuẩn các khoa: sản 2, Hồi sức tích cực chống độc, Sản 3, ngoại nhi tổng hợp, sơ sinh, phụ ngoại phụ nội tiết, sản 1, Bệnh nhiệt đới, Mắt-TMH-RHM, Nhi hô hấp, Nội nhi tổng hợp, sảnh thang máy		

	các tầng, Kiểm soát nhiễm khuẩn:		
8.1	Gia công, lắp đặt bộ giá treo bình sát khuẩn bằng inox 304 (dùng keo dán tibon)	Chiếc	420,00
9	Sửa chữa, lắp đặt dàn nóng điều hoà khoa xét nghiệm phòng độc tiêu bản:		
9.1	Bộ giàn nóng điều hoà âm trần Daikin - RNQ13MV1V-Thái Lan	Bộ	1,00
9.2	Nhân công lắp đặt bộ giàn nóng điều hoà	Bộ	1,00
10	Sửa chữa tủ lạnh phòng bệnh 505 khoa nội nhi tổng hợp:		
10.1	Thay mới 1 bộ cảm biến âm và 1 bộ bóng sấy	bộ	1,00
11	Sửa chữa tủ lạnh khoa nội nhi tổng hợp:		
11.1	Lắp đặt mới 1 bộ bóng sấy và 1 bộ rơ le thời gian.	Bộ	1,00
12	Sơn lại các tấm trần và bức tường khoa nội nhi tổng hợp:		
12.1	Tháo dỡ các tấm trần khu tiếp đón, vận chuyển xuống tầng 1. Vệ sinh loại bỏ các bụi bẩn. Kích thước ô trần: 6,4m x 6,4m=40,96m ²	m ²	40,96
12.2	Sơn lại các tấm trần, sơn 2 nước màu trắng. Vận chuyển lên tầng 5, lắp đặt vào vị trí cũ. Kích thước ô trần: 6,4m x 6,4m=40,96m ²	m ²	40,96
12.3	Sơn lại 2 nước tấm trần phòng can thiệp. Kích thước: 1,60m x 5,80m=9,28m ²	m ²	9,28
12.4	Dùng máy chà vệ sinh sạch bề mặt tường, bả matit lấy lại mặt phẳng tường: Kích thước: 9,38mx2,3m+0,60mx4,3m=24,15m ²	m ²	24,15
12.5	Sơn lại bức tường, sơn 2 nước màu trắng (bằng diện tích mục 12.4)	m ²	24,15
13	Sửa chữa tổ hợp điều hoà trung tâm khu vực cantin, nhà ăn tầng 1 (điều hoà không hoạt động được do dò rỉ mất gas):		
13.1	Bóc bảo ôn, cắt chia đường ống dẫn gas trực chính và ống nhánh làm 03 nhánh độc lập, thử áp từng nhánh bằng khí nitơ để loại trừ và dò tìm chỗ hở rò gas.	nhánh	3,00
13.2	Hàn và đấu nối lại đường ống dẫn gas và chỗ hở dò rỉ gas đã tìm được; bọc lại bảo ôn toàn bộ đường trực chính và các nhánh đường ống dẫn gas.	Hệ thống	1,00
13.3	Dùng bơm tăng áp nén thử áp toàn hệ thống bằng khí nitơ kiểm tra lại toàn bộ hệ thống đường ống và theo dõi áp lực trong 24h, ổn định không sụt áp thì chuyển sang bước tiếp theo	Ca	1,00
13.4	Hút chân không toàn bộ hệ thống đường ống để loại bỏ toàn bộ không khí ra khỏi hệ thống	Ca	1,00
13.5	Nhân công bơm nạp 9 bình ga vào hệ thống, vừa nạp vừa theo dõi hiệu chỉnh, vận hành và khôi phục hoạt động hệ thống	Bình	9,00
13.6	Gas lạnh R410 Refron Ấn Độ (11.3Kg/ bình)	Bình	9,00
13.7	Bình khí Ni tơ (40L) - Việt Nam	Bình	10,00
13.8	Bình khí oxy (10L) - Việt Nam	Bình	1,00
13.9	Băng cuốn + bảo ôn đường ống gas	Kg	20,00
14	Sơn lại bức tường tầng 1 khu vực nhà ăn:		

14.1	Dùng máy chà vệ sinh sạch bề mặt tường, bả matit lấy lại mặt phẳng tường. Kích thước: $(2,27m \times 7,2m) + (2,27m \times 43,2m) + 2,27m \times 15,6m + 3,30m \times 22,4m = 223,74m^2$	m2	223,74
14.2	Sơn lại bức tường, trần sơn 2 nước màu trắng (bằng diện tích mục 14.1)	m2	223,74
15	Sửa chữa điều hoà trung tâm khoa kiểm soát nhiễm khuẩn (điều hoà không hoạt động được do dò rỉ mất gas)::		
15.1	Bóc bảo ôn, nén áp thử áp bằng khí nitơ dò tìm chỗ hở rò gas	Hệ thống	1,00
15.2	Hàn chỗ hở dò rỉ gas đã tìm được; bọc lại bảo ôn toàn bộ đường trục chính và các nhánh đường ống gas.	Hệ thống	1,00
15.3	Dùng bơm tăng áp nén thử áp toàn hệ thống bằng khí nitơ kiểm tra lại toàn bộ hệ thống đường ống và theo dõi áp lực trong 24h, ổn định không sụt áp thì chuyển sang bước tiếp theo	Hệ thống	1,00
15.4	Hút chân không toàn bộ hệ thống đường ống để loại bỏ toàn bộ không khí dương ra khỏi hệ thống	Ca	1,00
15.5	Nhân công bơm nạp 3 bình gas (viện cấp) vào hệ thống, vừa nạp vừa theo dõi hiệu chỉnh, vận hành và khôi phục hoạt động hệ thống	Bình	3,00
15.6	Bình khí Ni tơ (40L) - Việt Nam	Bình	4,00
15.7	Băng cuộn + bảo ôn đường ống gas	kg	5,00
15.8	Bình khí oxy (10L) - Việt Nam	Bình	1,00
16	Thay thế khoá cửa đi cho 2 phòng vệ sinh nhân viên khoa kiểm soát nhiễm khuẩn:		
16.1	Tháo dỡ 2 bộ khoá cũ ra khỏi vị trí. Tra dầu mỡ, căn chỉnh lại chốt khoá, khuy khoá. Lắp đặt mới lõi khoá roto.	Bộ	2,00
17	Sơn lại bức tường khoa kiểm soát nhiễm khuẩn:		
17.1	Dùng máy chà vệ sinh sạch bề mặt tường, bả matit lấy lại mặt phẳng tường. Kích thước $(2,45m \times 24,80m) \times 2 + (2,45m \times 20m) \times 2 + (2,45m \times 51,20m) + (2,45m \times 14,40m) = 380,24m^2$	m2	380,24
17.2	Sơn lại bức tường sơn 2 nước màu trắng (bằng diện tích mục 17.1)	m2	380,24
18	Gia công bậc lên xuống khoa sản 3:		
18.1	Gia công, lắp đặt 01 bộ ghế lên xuống bàn khám sản kích thước $0,45m \times 0,46m \times 0,38m$; inox 304- $25mm \times 25mm \times 1,4mm$	Kg	8,34
19	Lắp đặt quạt trần khoa sản 3:		
19.1	Gia công, lắp đặt giá treo quạt trần bằng sắt hộp $20 \times 20 \times 1,4mm$, kích thước: Dài 1,1m x rộng 0,50m (bao gồm nở sắt $10 \times 8 : 8$ bộ)	Cái	2,00
19.2	Lắp đặt quạt trần Vinawind 1500 ĐKTX cánh nhôm	Cái	2,00
19.3	Át tô mát 5A	Cái	2,00
19.4	Dây điện $2 \times 1,5$	m	10,00
20	Sửa chữa, thay thế chốt cửa đi khoa sản 2:		
20.1	Tháo dỡ các bộ chốt cửa cũ hỏng. Lắp đặt mới 5 bộ chốt dọc cửa đi 2 cánh.	Bộ	5,00
21	Lát lại gạch nền khoa sản 2 phòng chờ sinh 1 bị bong chóc:		

21.1	Đục nền gạch, vận chuyển chạc rác, xử lý đúng nơi quy định	m2	1,44
21.2	Lát lại nền gạch 60x60cm (viện cấp) kích thước 1,2mx1,2m.	m2	1,44
22	Thay thế bộ khoá cửa phòng vệ sinh tầng 1 nhà vệ sinh chung:		
22.1	Tháo dỡ bộ cánh cửa phòng vệ sinh, sửa chữa, thay 01 bộ khoá hồng khóa tay ngang Huy Hoàng.	Bộ	1,00
23	Thay thế khoá cửa đi hồng không khắc phục được khoa khám bệnh và điều trị ngoại trú:		
23.1	Tháo dỡ bộ lõi khoá cũ. Thay mới 1 bộ lõi khoá roto phòng khám 207	Bộ	1,00
23.2	Tháo dỡ bộ lõi khoá cũ. Thay mới 1 bộ lõi khoá roto tại kho bản.	Bộ	1,00
23.3	Tháo dỡ bộ lõi khoá cũ. Thay mới 1 bộ lõi khoá roto tại phòng vệ sinh nam chung	Bộ	1,00
24	Thay thế thu sàn khoa sản 1:		
24.1	Tháo dỡ 4 bộ thu sàn cũ hồng. Thay mới 4 bộ thu sàn inox D60 phòng 604 và phòng 620	Bộ	4,00
25	Sơn lại các tấm trần khu vực bàn quầy, tiếp đón khoa sản 1:		
25.1	Tháo dỡ các tấm trần, vận chuyển xuống tầng 1. Vệ sinh loại bỏ các bụi bẩn. Kích thước: 6,4m x 6,4m=40,96m2	m2	40,96
25.2	Sơn lại tấm trần, sơn 2 nước. Vận chuyển lên tầng 6, lắp lại vào vị trí cũ. Kích thước: 6,4m x 6,4m=40,96m2	m2	40,96
26	Sửa chữa mái kính tầng 4 bị thấm dột:		
26.1	Bóc tách, cạo sạch toàn bộ lớp keo cũ dán mạch kính đã bị bong, lão hóa gây thấm dột.	md	65,00
26.2	Dán gờ ngăn nước bằng kính tại vị trí tiếp giáp giữa mái kính và tường. Kích thước cao 0,20 m x dài 18,5 m x 2 lớp = 37,0md	md	37,00
26.3	Bơm lại keo vào mạch hở giữa các tấm kính, mạch rộng 2cm, bằng keo dán kính A500. Vệ sinh sạch toàn bộ diện tích mái kính.	md	65,00
27	Thay bản lề thủy lực cửa đi khoa Mắt - tai mũi họng - Răng hàm mặt:		
27.1	Tháo dỡ bộ cánh cửa kính thủy lực ra khỏi vị trí, Thay mới 01 bộ bản lề côi thủy lực VVPlus	Bộ	1,00
28	Sơn lại các tấm trần khoa mắt-tai mũi họng-Răng hàm mặt:		
28.1	Tháo dỡ các tấm trần khu tiếp đón, vận chuyển xuống tầng 1. Vệ sinh loại bỏ các bụi bẩn. Kích thước ô trần: 6,4m x 6,4m=40,96m2	m2	40,96
28.2	Sơn lại các tấm trần, sơn 2 nước màu trắng. Vận chuyển lên tầng 6, lắp đặt vào vị trí cũ. Kích thước: 6,4m x 6,4m=40,96m2	m2	40,96
29	Thay thế lắp đặt cửa kính phòng vệ sinh khoa phụ ngoại, phụ nội tiết phòng 406:		
29.1	Tháo dỡ bộ cánh cửa cường lực phòng vệ sinh bị nứt, vận chuyển xuống tầng 1 và xử lý đúng nơi quy định	Lần	1,00
29.2	Lắp đặt mới bộ cánh cửa cường lực. Kích thước: Rộng 0,63mx cao 2,01m dày 1,2ly =1,266m2 bao gồm 02 bộ tay nắm (trong và ngoài)	m2	1,27
29.3	Lắp đặt mới 2 bộ bản lề cánh cửa kính cabin cường lực	Bộ	2,00

30	Xử lý mùi hôi và thay thế thu sàn khoa phụ ngoại phụ nội tiết phòng bệnh 428:		
30.1	Tháo dỡ 2 bộ thu sàn cũ, vệ sinh loại bỏ cặn bẩn. Lắp đặt mới 2 bộ thu sàn D60	Bộ	2,00
31	Thay thế bản lề cối thủy lực tầng 4 hành lang khoa sơ sinh sang ngoại nhi:		
31.1	Tháo dỡ các bộ bản lề cối thủy lực hỏng. Thay mới 1 bộ bản lề cối thủy lực	Bộ	1,00
32	Sửa chữa, thay thế bản lề cửa thủy lực trung tâm tiêm chủng và miễn dịch dị ứng:		
32.1	Tháo dỡ các bộ bản lề cối thủy lực hỏng. Thay mới 08 bộ bản lề cối thủy lực VVPlus các cửa: cửa ra vào trung tâm 01 bộ; phòng nhân viên 01 bộ; phòng khám số 1: 01 bộ; phòng khám số 2: 01 bộ; phòng khám số 3: 01 bộ; phòng mẹ và bé 01 bộ; phòng test dị nguyên 01 bộ; phòng tiêm số 1: 01 bộ.	Bộ	8,00
33	Lắp đặt bộ cửa khuôn nhôm trung tâm tiêm chủng và miễn dịch dị ứng:		
33.1	Tháo dỡ 01 bộ cửa thủy lực, vệ sinh, hoàn trả hiện trạng.	Lần	1,00
33.2	Lắp đặt mới 01 bộ cửa khuôn nhôm Xingfa, hệ 63 lắp kính an toàn 2 lớp dày 6,38 mm. Kích thước 2,30 m × 0,93 m; bao gồm phụ kiện gồm ray trượt, bánh xe, tay nắm và phụ kiện đồng bộ.	m2	2,14
34	Lắp đặt quạt trần khoa chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng:		
34.1	Gia công, lắp đặt giá treo quạt trần bằng sắt hộp 20x20x1,4 ly kích thước: cao 1,1m x rộng 0,50m; bộ nở sắt 10x8: 84 con	bộ	12,00
34.2	Lắp đặt quạt trần vinawind 1500 ĐKTX cánh nhôm	Cái	12,00
34.3	Át tô mát 6A	Cái	12,00
34.4	Dây điện 2x1,5	m	80,00
35	Sơn bức tường khoa chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng:		
35.1	Dùng máy chà vệ sinh sạch bề mặt tường, bả matit lấy lại mặt phẳng tường. Kích thước: 2,53mx21,6m=54,65m2	m2	54,65
35.2	Sơn lại bức tường sơn 2 nước màu trắng (bằng diện tích mục 35.1)	m2	54,65
36	Sửa chữa điều hoà trung tâm hỗ trợ sinh sản và nam học:		
36.1	Bảo trì, bảo dưỡng, kiểm tra và sửa chữa bộ coil bo mạch điều khiển dàn lạnh.	Lần	1,00
36.2	Thay mới bộ cảm biến đầu hồi và cảm biến đầu đẩy dàn nóng	Bộ	1,00
36.3	Bảo trì, bảo dưỡng lại hệ thống dàn và bộ máy nén, nạp ga bổ sung và khôi phục hệ thống	Ca	1,00
37	Sơn, sửa lại bức tường, tấm trần bị mốc khoa cấp cứu:		
37.1	Tháo dỡ các tấm trần, vận chuyển xuống tầng 1. Vệ sinh loại bỏ các bụi bẩn.	m2	25,03
	Phòng trực nam, trực nữ: (3,26mx3,84m)x2 = 25,03m2		
37.2	Sơn lại trần 2 nước màu trắng, kích thước: Phòng trực nam, trực nữ: 3,26mx3,84mx2 = 25,03m2	m2	258,04

	Bàn quầy, cấp cứu: $7,2\text{m} \times 8,3\text{m} = 59,76\text{m}^2$ Hành lang: $4,3\text{m} \times 21,6\text{m} + 2,3\text{m} \times 10\text{m} = 115,88\text{m}^2$ Hành lang cửa phụ: $4,4\text{m} \times 3,25\text{m} = 14,3\text{m}^2$ Hành lang phòng tiết trùng: $1,47\text{m} \times 4\text{m} = 5,88\text{m}^2$ Hành lang p.giao ban: $5,55\text{m} \times 6,7\text{m} = 37,185\text{m}^2$		
37.3	Dùng máy chà vệ sinh sạch bề mặt tường, bả matit lấy lại mặt phẳng tường. Phòng trực nam, trực nữ: $(3,84\text{m} + 3,26\text{m}) \times 2,7\text{m} \times 2 = 38,34\text{m}^2$ Phòng giao ban: $(5,5\text{m} + 6,6\text{m}) \times 2,7\text{m} = 32,67\text{m}^2$ Tường hành lang từ cửa phụ ra vào đến phòng thay đồ (đã trừ cửa): $26\text{m} \times 2,7\text{m} = 70,2\text{m}^2$ Khu vực tiếp đón bệnh nhân và cấp cứu ban đầu (đã trừ cửa): $19,2\text{m} \times 2,7 = 51,84\text{m}^2$	m2	193,05
37.4	Sơn lại các bức tường, sơn 2 nước màu trắng (bằng diện tích mục 37.3)	m2	193,05
38	Vệ sinh rãnh thoát nước mái tầng 4, vận chuyển rêu mốc, cặn bẩn đổ đi đúng nơi quy định		
38.1	Tổng chiều dài rãnh: 171m, kích thước rãnh Bxh=0,3x0,3m	m	171,00
39	Vệ sinh rãnh thoát nước mái tầng 8, vận chuyển rêu mốc, cặn bẩn đổ đi đúng nơi quy định		
38.2	Tổng chiều dài rãnh: 196m, kích thước rãnh Bxh=0,5x0,3m	m	196,00